

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của Nghị quyết sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua, Nhà nước luôn quan tâm các đối tượng bảo trợ xã hội và đã ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, riêng tỉnh Hải Dương đã ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 380.000 đồng/tháng, tăng thêm 20.000 đồng/tháng so với mức chuẩn quy định. Tuy nhiên, đến nay mức trợ cấp thấp, chưa đảm bảo giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội ổn định cuộc sống, tiếp cận nhiều dịch vụ xã hội. Vì vậy, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội chưa cao. Do đó, cần ban hành chính sách nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

- Xây dựng nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền, đồng thời nhằm triển khai kịp thời các quy định mới của Trung ương khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, bảo đảm người dân được hưởng chính sách kịp thời, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

- Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội làm cơ sở cho UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội đã đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

- Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 là 520.000 đồng/tháng.

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định nêu trên là căn cứ xác định mức trợ cấp xã hội, mức hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; mức trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội và các mức trợ giúp xã hội khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng. Ngày 30/6/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương được áp dụng từ ngày 01/7/2021 là 380.000 đồng/tháng, tăng thêm 20.000 đồng/tháng so với mức chuẩn quy định. Đến nay, chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn tỉnh thấp, mới bảo đảm hỗ trợ được một phần nhu cầu thiết yếu, chưa tương đồng với chính sách khác. Trợ cấp xã hội bình quân của đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh là 534.000 đồng/tháng/người chỉ bằng 6,8% thu nhập bình quân đầu người của tỉnh năm 2023 (thu nhập bình quân đầu người của tỉnh là 94,1 triệu đồng/năm, tương ứng 7,84 triệu đồng/tháng), bằng 35,6% chuẩn nghèo nông thôn (*giai đoạn 2021-2025*). Bên cạnh đó giai đoạn 2021-2023, tiền lương, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng được điều chỉnh tăng 02 lần (*vào tháng 01/2022 và tháng 7/2023*) và mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đã được điều chỉnh tăng 02 lần (*vào tháng 7/2021 và tháng 7/2023*).

Nhiều tỉnh, thành phố đã ban hành nghị quyết thực hiện nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội cao hơn nhiều so với mức quy định của Chính phủ như: Tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên là: 600.000 đồng/tháng; Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng là: 500.000 đồng/tháng;...Đến nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, tham mưu xây dựng và tổ chức lấy ý kiến nhân dân về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, theo dự thảo Nghị định quy định nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội hàng tháng áp dụng từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 là 500.000 đồng/tháng.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tại khoản 3, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định *“Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này...”*.

Do vậy, xuất phát từ quy định của pháp luật và tình hình thực tế, tỉnh Hải Dương cần ban hành chính sách nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội (*dự kiến là 520.000 đồng/tháng, cao hơn 20.000 đồng/tháng so với mức chuẩn trong dự thảo sửa đổi Nghị định 20/2021/NĐ-CP để phù hợp với quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội hiện nay cao hơn quy định của Chính phủ là 20.000 đồng/tháng*) nhằm hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội trong cuộc sống và phù hợp với tình hình hiện nay.

3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ cho một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương với nội dung quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương là 520.000 đồng/tháng.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội đã đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội trên địa tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

- Thể hiện tính nhân văn, chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước trong việc bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính (*có phụ lục I đính kèm*).

- Về kinh phí: Khi chính sách được thực hiện, kinh phí dự kiến tăng trong năm 2024 khoảng trên 216,8 tỷ đồng.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết và đã lấy ý kiến đóng góp tham gia Dự thảo Nghị quyết của các cơ quan liên quan bằng văn bản.

2. Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan liên quan, về cơ bản các ý kiến đồng tình với nội dung dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp thu các ý kiến đóng góp vào dự thảo, trên cơ sở đó hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu khác gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số /BC-STP ngày , Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và các tài liệu liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành chính sách; theo dõi việc hướng dẫn, tổ chức thi hành chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND, UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Luv: VT, KGVX.